

Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Th, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đoàn Văn S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu V, xã T, thành phố Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Đoàn Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ ngày 10/01/2025 theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh S là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng anh chị bình thường, đến khoảng cuối tháng 6/2025 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh S mong muốn chị Th nghỉ việc chỗ làm hiện tại để về quê anh S tại khu V, xã T, thành phố Hải Phòng sinh sống và phụng dưỡng chăm sóc bố mẹ anh S; chị Th cho rằng anh S lấy lý do ép chị nghỉ việc nên chị không đồng ý, khiến hai vợ chồng xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh chị sống ly thân cũng từ cuối tháng 6/2025 cho đến nay, không còn quan tâm hay liên lạc với nhau nữa. Đến nay, chị Th và anh S đều khẳng định không còn tình cảm vợ chồng dành cho nhau, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Chị Th và anh S đã thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho hai anh chị theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Đoàn Văn S đều xác nhận, vợ chồng anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Trần Thị Th và anh Đoàn Văn S đều xác nhận, vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Th và anh Đoàn Văn S thỏa thuận, Chị Th tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận các vấn đề trong vụ việc của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 10/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Đoàn Văn S thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Đoàn Văn S xác nhận, vợ chồng anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Trần Thị Th và anh Đoàn Văn S xác nhận, vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Th và anh Đoàn Văn S thỏa thuận, chị Th tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí sơ thẩm việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/25E/0001641 ngày 02/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên. Chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đ, GCNKH số 04/2025;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền

